TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIÊT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/ST-DS
Ngày: 25/10/2019
"V/v đòi bồi thường thiệt hại về tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trần Hưng Thủy**

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Bà **Phạm Thị Ngọc Lan**

2. Ông **Khổng Đăng Hải**

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Viết Xuân -** Thẩm tra viên Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị Thu Hà** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2019/TLST- DS ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc "Kiện đòi bồi thường thiệt hại về tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12 /2019/QĐXXST – DS, ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phan Thanh Q,** sinh năm 1940 Có mặt.

Bị đơn: Ông **Đỗ Văn M,** sinh năm 1948 Có mặt.

Đều trú tại: Khu 7, xã P, thị xã P, tỉnh P.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà **Đỗ Thị T** sinh năm 1945 (Vợ ông Q) Vắng mặt.

Trú tại: Khu 7 xã P, thị xã P, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay ông Phan Thanh Q trình bày:

Từ năm 1975 gia đình ông có trồng Bạch đàn, Vải, chè và đào ao trên phần đất khoảng 4.000 m^2 do gia đình ông khai hoang tại khu vực đồi Khù Khà thuộc khu 7, xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ nhưng do HTX xã Phú Hộ quản lý. Gia đình ông đã khai thác, sử dụng và nộp thuế, phí cho Nhà nước đầy đủ. Đến 2014 thì

ông Đỗ Văn M đã tự ý đưa máy xúc vào chặt phá cây cối, lấp ao của ông. Ông M đã chặt 10 cây Vải, 752 m^2 cây Chè, 2.000 cây Bạch Đàn, lấp ao làm chết 150 kg cá các loại. Tổng trị giá tất cả khoảng 100 triệu đồng. Khi ông M chặt cây, lấp ao của gia đình ông thời điểm đó ông không có mặt ở nhà, đến 02 ngày sau ông về thì mới biết ông M phá cây, lấp ao, ông có viết đơn gửi Trưởng khu nhưng ông không trình báo chính quyền địa phương nên địa phương không biết, Ban hòa giải khu đã tổ chức hòa giải giữa ông với ông M nhưng không thành. Đến năm 2017 ông mới viết đơn trình báo và khiếu kiện ông M lên UBND xã Phú Hộ để yêu cầu giải quyết. UBND xã Phú Hộ đã hòa giải và ông M đã thừa nhận có đánh 02 cây vải bị chết và xin lỗi ông, thời điểm đó ông nghĩ về tình cảm nên ông chấp nhận lời xin lỗi của ông M và không yêu cầu ông M phải bồi thường gì. Nay ông đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông M phải bồi thường cho ông các khoản gồm 750 m^2 cây Chè là 17.250.000 đồng; 2.000 cây Bạch Đàn là 10.000.000 đồng; 10 cây Vải là 60.000.000 đồng và 3.000 m^2 ao cá trong đó có 150kg cá các loại x 50.000đ/1 kg là 7.500.000 đồng.

Tổng cộng ông yêu cầu ông M phải trả là 94.750.000đ (Chín mươi tư triệu bẩy trăm năm mươi nghìn đồng) ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Tại các bản khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay ông Đỗ Văn M trình bày:

Toàn bộ lời trình bày của ông Phan Thanh Q là không có căn cứ, ông không được chặt phá cây cối hay lấp ao của ông Q như ông Q trình bày. Ông thừa nhận năm 2014 gia đình ông có thửa đất giáp với thửa đất của ông Q, nên khi gia đình ông đào rãnh thoát nước ông có đào của ông Q cây Vải, đường kính 16 cm sau đó đem trồng lại trên đất của ông Q nhưng 02 cây vải đã bị chết, sự việc đã được hòa giải tại UBND xã Phú Hộ, ông đã xin lỗi và được ông Q đã đồng ý, ông Q không yêu cầu phải bồi thường và xin hứa không khiếu kiện gì. Nay ông Q yêu cầu ông bồi thường các khoản trên như Cá, cây Chè, cây Bạch đàn và một số cây vải ông không chấp nhận mà chỉ chấp nhận bồi thường 02 cây Vải mà ông đánh bị chết theo giá trị của Nhà nước quy định.

Tại bản khai ngày 18/9/2019 bà Đỗ Thị T (vợ ông Phan Thanh Q) trình bày:

Từ năm 1975 gia đình bà có khai hoang và cải tạo một số diện tích đất tại đồi Khù Khà xã Phú Hộ và trồng Vải, Bạch đàn, đào ao thả cá. Gia đình bà đã canh tác từ đó đến năm 2014 thì gia đình ông M có đưa máy xúc vào đào mương thoát nước nên có múc một số cây Vải và san lấp một số diện tích ao của gia đình bà, nhưng thực tế là bao nhiêu cây Vải và bao nhiêu diện tích ao bà không biết. Khi đó dưới ao có một ít cá nhưng không biết cụ thể là bao nhiêu. Gia đình bà cũng không trình báo với chính quyền địa phương nên địa phương không biết. Khi chồng bà là ông Phan Văn Q đi công tác về mới đề nghị UBND xã Phú Hộ,

việc giải quyết như thế nào bà không biết. Nay ông Q chồng bà khởi kiện ông M, bà không liên quan gì đến việc khởi kiện nên bà không tham gia tố tụng tại tòa án. Vì gia đình bà và gia đình ông M còn là anh em với nhau nên bà đề nghị Tòa án hòa giải để giữ gìn tình cảm gia đình. Riêng bà không yêu cầu ông M phải bồi thường bất cứ khoản gì, việc mâu thuẫn giữ ông Q chông bà với ông M thì tự hai ông giải quyết với nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã Phú Hộ và Trưởng khu 7, xã Phú Hộ, được đại diện UBND xã Phú Hộ và đại diện khu cho biết: Vào thời điểm tháng 02 năm 2017 ông Phan Thanh Q có đơn đề nghị gửi UBND xã Phú Hộ đề nghị giải quyết việc ông Đỗ Văn M chặt phá cây cối, lấp ao trên phần đất ông khai hoang. UBND xã Phú Hộ đã tiến hành làm việc và hòa giải nhiều lần. Trong các lần làm việc và hòa giải ông Phan Thanh Q và ông Đỗ Văn M đều thừa nhận ông M có đào 02 cây Vải và đổ đất một phần ao của gia đình ông Q. Hai bên đã thống nhất giải quyết bằng tình cảm, không khiếu nại gì khác. Ông M đã xin lỗi ông Q và được ông Q chấp nhận và cùng nhau ký vào biên bản hòa giải, còn trước đó UBND xã không nhận được bất cứ đơn đề nghị hay khiếu nại gì về chặt cây hay lấp ao của ông Q.

Đối với diện tích đất mà ông Q và ông M đang canh tác là do UBND xã đang quản lý, chưa làm thủ tục cấp cho hộ gia đình ông Q và ông M, hai hộ đang mượn để canh tác.

Ngày 18/9/2019 Tòa án tiến hành thẩm định tại chỗ toàn bộ diện tích đất ông Q đang canh tác, ông Q trồng toàn bộ cây bạch đàn, có 01 cây vải nhỏ và 01 ao nhỏ dưới ao không có cá.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiêm sát nhân dân thị xã Phú Thọ phát biểu quan điểm quan điểm:

+ Về tố tụng: Vụ án được thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, Bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về điều luật: Áp dụng điều 13, điều 170, khoản 1 điều 589 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh Q.

Buộc ông Đỗ Văn M phải bồi thường cho ông PhanThanh Q giá trị 02 cây Vải theo giá quy định của UBND tỉnh Phú Thọ là 728.000đ/1 cây (02 cây vải là 1.456.000đ)

Không chấp nhận yêu cầu của ông Phan Thanh Q về việc yêu cầu ông Đỗ Văn M phải bồi thường 750 m^2 cây Chè, 2.000 cây Bạch đàn, 08 cây Vải và 150kg cá các loại.

Về án phí: Ông Phan Thanh Q và ông Đỗ Văn M không phải chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án ông Phan Thanh Q khởi kiện ông Đỗ Văn M bồi thường thiệt hại về các cây cối và cá dưới ao bị chết, ngoài ra ông Q không khởi kiện ông M về vấn đề gì khác, nên tòa án chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi khởi kiện của ông Q theo quy định tại khoản 1 Điều 5 - BLTTDS. Xác định tranh chấp giữa ông Phan Thanh Q và ông Đỗ Văn M là tranh chấp kiện bồi thường thiệt hại về tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Nguyên đơn và Bị đơn đều cư trú tại xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau do đó tòa án Quyết định mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ kiện:

Theo như lời trình bày của ông Phan Thanh Q năm 1975 gia đình ông có khai hoang và canh tác trên thửa đất khoảng 4.000 m^2 thuộc đồi Khù Khà, khu 7, xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ. Quá trình canh tác gia đình ông Q có trồng một số cây Vải, Chè, Bạch đàn và đào ao thả cá, tuy nhiên không xác định được cụ thể là bao nhiêu cây và diện tích bao nhiêu m^2. Theo như lời khai của ông Q thì năm 2014 ông Đỗ Văn M đã tự ý đưa máy xúc vào chặt phá cây cối, lấp ao của ông. như chặt 10 cây Vải, 752 m^2 cây Chè, 2.000 cây bạch Đàn và lấp ao làm chết 150kg cá các loại. Tại thời điểm đó ông không báo cáo chính quyền địa phương mãi đến tháng 02/2017 ông mới có đơn đề nghị UBND xã Phú Hộ giải quyết và đã được UBND xã hòa giải, ông M đã thừa nhận có đánh 02 cây vải bị chết và xin lỗi ông, thời điểm đó ông nghĩ về tình cảm nên ông chấp nhận lời xin lỗi của ông M và không yêu cầu ông M phải bồi thường gì. Đến nay ông đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Đỗ Văn M phải bồi thường cho ông các khoản gồm gồm 750 m^2 cây Chè là 17.250.000 đồng; 2.000 cây Bạch Đàn là 10.000.000 đồng; 10 cây Vải là 60.000.000 đồng và 3.000 m^2 ao cá trong đó có 150kg cá các loại x 50.000đ/1 kg là 7.500.000 đồng. Tổng cộng ông yêu cầu ông M phải trả là 94.750.000đ (Chín

mươi tư triệu bẩy trăm năm mươi nghìn đồng) ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác. Xét nội dung và yêu cầu khởi kiện của ông Q tại điểm [2] HĐXX xét thấy đối với diện tích chè, cây bạch đàn và cá dưới ao bị chết là không có căn cứ chấp nhận bởi các căn cứ sau:

Thứ nhất: Trong quá trình giải quyết vụ án tòa án mở phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ông Q không không đưa ra được chứng cứ, tài liệu gì để chứng minh việc ông M chặt phá cây và không có căn cứ gì chứng minh ông M lấp ao, dưới ao có bao nhiêu kg cá bị chết.

Thứ hai: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành làm việc, xác minh tại địa phương và được khu hành chính khu 7 và UBND xã Phú Hộ cho biết thời điểm ông Q cho rằng ông M chặt phá cây, lấp ao làm chết cá (Năm 2014) địa phương không biết vì ông Q không có đơn hay đề nghị giải quyết gì, đến tháng 02 năm 2017 ông Q có đơn đề nghị gửi UBND xã Phú Hộ đề nghị giải quyết việc ông M chặt phá cây cối, lấp ao. UBND xã Phú Hộ đã tiến hành làm việc và hòa giải. Trong quá trình hòa giải tại địa phương ông Q và ông M đều thừa nhận ông M có đào 02 cây Vải đã bị chết và đổ đất một phần ao của gia đình ông Q nhưng không thể hiện gì chết cá dưới ao. Hai bên đã thống nhất giải quyết bằng tình cảm, không khiếu nại gì khác. Ông M đã chấp nhận xin lỗi ông Q, cả ông Q và ông M đều ký vào biên bản hòa giải tại UBND xã (Biên bản làm việc lập ngày 09/02/2017), từ đó UBND xã không nhận được bất cứ khiếu nại hay tranh chấp gì của ông Q. Diện tích đất ông Q và ông M đang canh tác là do UBND xã quản lý chưa giao quyền sử dụng đất cho các ông trên.

Thứ ba: Tại bản tự khai ngày 25/4/2019 ông Q trình bày ông không có căn cứ gì chứng minh cá bị chết nên ông xin rút yêu cầu không yêu cầu ông M phải bồi thường về cá.

Thứ tư: Tại bản khai ngày 18/9/2019 bà Đỗ Thị T (vợ ông Q) trình bày: Năm 2014 ông M có đưa máy xúc vào đào mương thoát nước nên có múc một số cây Vải và san lấp mất một số diện tích ao của gia đình bà, nhưng thực tế là bao nhiêu cây Vải và bao diện tích ao bà không biết. Khi đó dưới ao có một ít cá nhưng không biết cụ thể là bao nhiêu. Gia đình bà cũng không trình báo với chính quyền địa phương nên địa phương không biết. Nay ông Q khởi kiện ông M như thế nào bà không liên quan gì, gia đình bà và gia đình ông M còn là anh em với nhau nên bà đề nghị Tòa án hòa giải để giữ gìn tình cảm gia đình. Riêng bà không yêu cầu ông M phải bồi thường bất cứ khoản gì, việc mâu thuẫn giữ ông Q với ông M thì tự hai ông giải quyết với nhau, bà từ trối tham gia tố tụng tại tòa án.

Thứ năm: Trong quá trình thẩm định tại chỗ tòa án không thu thập được diện tích chè, cây bạch đàn, cây vải bị chặt phá và cá dưới ao bị chết vì hiện nay trên đất ông Q vẫn có cây bạch đàn, có ao nhưng không có cá…

Đối với 10 cây vải ông Q cho rằng ông M chặt phá, trong 10 cây vải này ông M chỉ thừa nhận có đánh 02 cây và đã bị chết được thể hiện ngay trong biên bản hòa giải tại UBND xã Phú Hộ đó là căn cứ để chứng minh gia đình ông Q bị thiệt hại 02 cây vải vì vậy cần buộc ông M phải bồi thường cho ông Q là phù hợp, còn 08 cây vải theo yêu cầu của ông Q là không có căn cứ nên HĐXX không có căn cứ chấp nhận. thường

Tòa án đã xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ tại Ban bồi giải phóng mặt bằng thị xã Phú Thọ: Căn cứ Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 10/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường hỗ trợ tái định cư và đơn giá bồi thường về vật kiến trúc, cây cối khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ kèm theo Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và được đại diện ban quản lý GPMB cho biết, mức bồi thường 01 cây Vải có kích thước từ 15cm đến 20cm, tán lá 15 m^2 là 728.000 đồng / 01 cây. Trong quá trình giải quyết vụ án 02 cây vải không còn nên không thể tiến hành định giá được, do đó để làm căn cứ buộc ông M bồi thường cho ông Q 02 cây vải, HĐXX căn cứ vào tài liệu do ban Giải phóng mặt bằng thị xã Phú Thọ cung cấp để làm căn cứ giải quyết vụ án, cần buộc ông M phải bồi thường cho ông Q trị giá 02 cây vải là 728.000đ/cây = 1.456.000đ là phù hợp.

Xét yêu cầu của ông Đỗ Văn M, HĐXX xét thấy phù hợp bởi lẽ ông M cùng thừa nhận có đánh 02 cây vải của ông Q và đã bị chết, ông cũng chấp nhận bồi thường cho ông Q 02 cây vải theo giá trị quy định của Nhà nước.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật nếu người khởi kiện không được tòa án chấp nhận một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện hay được tòa án chấp nhận một phần hoặc tòan bộ thì phải chịu toàn bộ án phí dân sư sơ thẩm. Tuy nhiên căn cứ vào Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì ông Quế và ông Mậu thuộc diện được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm do đó HĐXX xem xét miễn toàn bộ án phí cho ông Q và ông M là đúng quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát thị xã Phú Thọ là phù hợp với nhận định trên của HĐXX nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ và Điều 13; 105; 164, 166; 167; 170; 589 và Điều 357- BLDS; Khoản 1 Điều 5; Điều 26; Điều 35; Điều 48, Điều 198 ; Điều 273 của Bộ luật tố

tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội .

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh Q.

[2] Xử buộc ông Đỗ Văn M phải bồi thường cho ông Phan Thanh Q giá trị 02 cây Vải trị giá mỗi cây là 728.000đ hai cây là 1.456.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

[3] Không chấp nhận phần yêu cầu của ông Phan Thanh Q về việc yêu cầu ông Đỗ Văn M bồi thường 750 m^2 chè; 2.000 cây bạch đàn; 08 cây vải và 150kg cá các loại.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu ông M không thanh toán khoản tiền trên cho ông Q, ông Q có đơn yêu cầu thi hành án thì ông M còn phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

[4] Về án phí*:* Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Phan Thanh Q và ông Đỗ Văn M.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự (Có mặt) có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Phú Thọ;*
- *VKSND tỉnh Phú Thọ;*
- *VKSND thị xã Phú Thọ;*
- *Chi cục THADS thị xã Phú Thọ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP, KT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Trần Hưng Thủy